TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **606/2022**/HNGĐ-ST
Ngày: 15 tháng12 năm 2022
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hiểu**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Tiến Lợi**

- Bà **Nguyễn Thị Liên**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 523/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị N, sinh ngày 28/4/1991.Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có Đơn xin xét xử vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn V, sinh ngày 17/11/1994. Nơi đăng ký HKTT tại: Thôn T, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Hiện, đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Bộ Công an và có Đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị N và anh Hoàng Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2017, tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2017). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau do anh V mải chơi, không chăm sóc gia đình, con nhỏ. Trong thời gian

này chị N nghi ngờ anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Do đó, tháng 9/2020, chị N đưa con và nhập hộ khẩu về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang để sinh sống, từ đó chị N và anh V sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Đến tháng 5/2021 anh V vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt tù, hiện tại đang phải chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân - Bộ Công an. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Hoàng Văn V.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Lê N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019. Hiện tại cháu Hoàng Lê N đang ở cùng chị N, sức khỏe cháu bình thường. Khi ly hôn chị N đề nghị Tòa án giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công sức:* Chị Lê Thị N xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Không có.

- Bị đơn anh Hoàng Văn V xác nhận và trình bày trong biên bản tự khai ngày 18/11/2022:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ngày 28/11/2017, anh Hoàng Văn V có đăng ký kết hôn với chị Phạm Lê Thị N trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Về quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng như chị N trình bày là đúng; năm 2020, chị N có gửi Đơn xin ly hôn anh V đến Tòa án nhưng sau đó rút đơn. Hiện, anh V đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Bộ Công an nên tình cảm vợ chồng có bị ảnh hưởng, nay chị N có Đơn xin ly hôn, anh V đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị Lê Thị N.

- *Về con chung:* Vợ chồng có có 01 con chung là Hoàng Lê N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019. Hiện tại cháu đang ở cùng chị N. Khi ly hôn anh V đề nghị Tòa án giao con chung Hoàng Lê N cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh V đề nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, công sức:* Anh V nhất trí theo quan điểm của chị N là không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

- *Về công nợ chung:* Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh V đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Bộ Công an nên Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, xác minh, hướng dẫn tự khai đối với anh V tại trại giam theo quy định. Anh V có Đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, buổi hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Chị N cũng có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, sau khi nghe chủ tọa phiên tòa công bố nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã thảo luận về mâu

thuẫn vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị N, anh V; thảo luận về việc giao con chung cho người có điều kiện chăm sóc, giáo dục sau ly hôn, việc cấp dưỡng nuôi con say ly hôn; xem xét yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung giữa chị N, anh V.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N, xử cho chị N được ly hôn với anh Hoàng Văn V.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Lê N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình theo Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị N là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị N và anh Hoàng Văn V theo đúng quy định. Chị N, anh V đều có Đơn xin vắng mặt. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị N, bị đơn anh Hoàng Văn V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị N và anh Hoàng Văn V trên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị N và anh V có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách dẫn đến thường xuyên cãi vã, anh V mải chơi, không chăm sóc gia đình. Tháng 9/2020, chị N đưa con và nhập hộ khẩu về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã Q,

huyện L, tỉnh Bắc Giang để sinh sống, từ đó chị N và anh V sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa; chị N đã gửi Đơn xin ly hôn anh V đến Tòa án nhưng sau đó rút đơn. Đến tháng 5/2021, anh V vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt tù, hiện tại đang phải chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Bộ Công an. Đến nay, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh V; anh V đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị N. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh V là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh V, chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Hoàng Văn V có 01 con chung là Hoàng Lê N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019. Hiện tại cháu Hoàng Lê N đang ở cùng chị N, sức khỏe cháu bình thường. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, anh V nhất trí giao cháu Hoàng Lê N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn của chị N là chính đáng, tạo điều kiện phát triển toàn diện cho cháu Hoàng Lê N về tâm sinh lý, thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội nên Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Lê N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Lê Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn V cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn; anh V cũng trình bày mình không phải cấp dưỡng sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn V cho đến khi có quyết định, thay đổi khác

Sau khi ly hôn, anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản và các quyền, nghĩa vụ của người bố không trực tiếp nuôi con sau ly hôn quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công sức chung: Chị Lê Thị N và anh Hoàng Văn V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này;

Công nợ chung: Chị N và anh V đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 172, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Lê N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2019 cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Hoàng Lê N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu, thay đổi khác.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn V cho đến khi có quyết định, thay đổi khác.

3. Về công nợ chung, tài sản chung, công sức chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 00076320 ngày 28/10/2022.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị N và anh Hoàng Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội.;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND thị trấn Chúc Sơn, H. Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VT*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu